

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-11-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa

2. Ông Nguyễn Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang là Thư ký viên của Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1990. (có mặt)

Căn cước công dân số: 060190017597

Địa chỉ: Khu phố 7, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: ông Hoàng Anh T, sinh năm 1985.

Căn cước công dân số: 060085012858

Địa chỉ: Khu phố 7, phường P, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T, lời khai của hai bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Hoàng Anh T tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng). Bà Lê Thị Thanh T xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và đã chấm dứt, bà Truyền xác định tình cảm vợ chồng

không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hoàng Anh T. Ông Hoàng Anh T xác định, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng 02 năm gần đây vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, không còn quan tâm đến nhau, không còn chia sẻ, động viên nhau trong cuộc sống; tuy nhiên, do vấn đề tài sản chung và nợ chung chưa giải quyết xong nên thời điểm này ông không đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Thanh T.

Về con chung: Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thanh T và ông Hoàng Anh T thỏa thuận giao con chung chưa thành niên tên Hoàng Lê Anh Thư, sinh ngày 16/6/2016 (giới tính: Nữ) cho ông Hoàng Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thanh T và ông Hoàng Anh T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T, cụ thể: về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho bà Lê Thị Thanh T ly hôn ông Hoàng Anh T; về con chung: Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao 01 con chung chưa thành niên tên Hoàng Lê Anh T – sinh ngày 16/6/2016 cho ông Hoàng Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T và căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn ông Hoàng Anh T cư trú tại phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Thanh T và ông Hoàng Anh T là vợ chồng do có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Thanh Truyền và ông Hoàng Anh T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc; bà Lê Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn, ông Hoàng Anh T không đồng ý ly hôn nhưng không vì mục đích muốn hàn gắn tình cảm với bà Lê Thị Thanh T.

Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân để xây dựng một gia đình hạnh phúc giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Hoàng Anh T không đạt được, mâu thuẫn hôn nhân đã thật sự trầm trọng nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần giải quyết cho bà Lê Thị Thanh T ly hôn với ông Hoàng Anh T.

[2.2] Về con chung: Con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Hoàng Lê Anh T có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Lê Thị Thanh T, nhưng tại phiên tòa bà Lê Thị Thanh T và ông Hoàng Anh T thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, theo đó thống nhất giao con chung cho ông Hoàng Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đảm bảo được quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; trường hợp có tranh chấp thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Thanh T được ly hôn ông Hoàng Anh T.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Lê Thị Thanh T và ông Hoàng Anh T về việc nuôi con chung, theo đó bà Lê Thị Thanh T đồng ý giao 01 con chung chưa thành niên tên Hoàng Lê Anh T (giới tính: Nữ) – sinh ngày 16/6/2016 cho ông Hoàng Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số 0006371 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Lê Thị Thanh Truyền đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Phú Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

